

Bản án số: 157/2025/DS-PT

Ngày 09 - 4- 2025

V/v Tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 3 năm 2025 và ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 588/2024/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 405/2024/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhựt M, sinh ngày 07/4/2004.

Địa chỉ: Số A, đường C, khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Sơn Chúc P, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm B, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn:

1/ Ông Dương Quốc V, sinh năm 1970;

2/ Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số B, đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1/ Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1958 (có mặt);

2/ Anh Phan Hoàng K, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: H, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2024).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Lưu Nhật T1, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2/ Nguyễn Lưu Thúy A, sinh năm 1984 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số C, đường N, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3/ Bà Giảng Thị Q, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, đường C, khóm G, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4/ Ông Hứa Việt V1, sinh năm 1978 (có mặt);

5/ Bà Phạm Ngân G, sinh năm 1980 (vắng mặt);

6/ Chị Hứa Thị Kiều M1, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Nhựt M, là nguyên đơn; Ông Nguyễn Lưu Nhật T1; Bà Nguyễn Lưu Thúy A là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Nhựt M có cha ruột tên Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1956, ông T2 có 02 đời vợ. Vợ thứ nhất tên Lưu Bích P1, sinh năm 1960. Ông T2 và bà P1 có 02 người con chung tên là Nguyễn Lưu Thúy A và Nguyễn Lưu Nhật T1 (Đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 61/QĐTTLH, ngày 08/11/2004). Vợ thứ hai tên Giảng Thị Q, sinh năm 1978. Ông T2 và bà Q có 01 người con chung tên Nguyễn Nhựt M, sinh ngày 07/4/2004. Ông T2 và bà Q chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; ông Nguyễn Thanh T2 chết ngày 08/9/2018, bà Lưu Bích P1, chết ngày 11/9/2018, không để lại di chúc

Sau khi ly hôn với bà Lưu Bích P1, thì ông Nguyễn Thanh T2 có tạo lập được khối tài sản riêng là:

Phần đất tọa lạc tại đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đặc điểm có 03 căn nhà trọ, có diện tích khoảng 12 x 15 mét và có tứ cận: Hướng Đông giáp Nguyễn Thị N; hướng Tây giáp bà Bảy T3; hướng Bắc giáp Quốc Lộ A; hướng Nam giáp Kênh X Cà Mau - Bạc Liêu.

Phần đất tọa lạc tại đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đặc điểm có 02 căn nhà trọ, có diện tích khoảng 08 x 14 mét và có tứ cận: Hướng Đông giáp ông V1; hướng Tây giáp bà B1; hướng Bắc giáp Quốc Lộ A; hướng Nam giáp Kênh X Cà Mau - Bạc Liêu.

Hai phần đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do là đất bảo lưu ven sông. Hiện nhà, đất do ông V, bà T quản lý sử dụng.

Nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh tài sản trên là của ông Nguyễn Thanh T2. Nguyên đơn chỉ nghe nói phần đất trên do ông T2 mua của ông T4 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), mua năm 2003, nhưng hiện ông T4 đã chết. Ông T2 mua đất 01 mét ngang có giá 05 chỉ vàng 24K (không có giấy tờ), nhưng không biết chính xác mua ở vị trí đâu? Khi mua không có đo đạc, cắm mốc, xác định vị trí, cũng không biết được tổng giá trị của hai phần đất khi mua là bao nhiêu. Nguyên đơn chỉ nghe

T1 và A nói là ông T2 có tài sản là 02 phần đất trên, nên nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu chia thừa kế.

Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu: Chia thừa kế đối với tài sản của ông T2 để lại là 02 phần đất tọa lạc tại đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau qua đo đạc thực tế, theo Bản vẽ Trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024 của Công ty TNHH T8 bản đồ Tán C, thành 03 phần cho Nguyễn Nhật M, Nguyễn Lưu Nhật T1 và Nguyễn Lưu Thúy A. Nguyên đơn yêu cầu được nhận bằng hiện vật (1/3 tài sản). Ngoài yêu cầu trên, thì nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Hiện trạng tài sản tranh chấp từ khi xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá đến nay không thay đổi. Nguyên đơn thống nhất với Bản vẽ Trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024 của Công ty TNHH T8; thống nhất với Chứng thư thẩm định giá của CTCP Giám định thẩm định Sài Gòn.

Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1956 có vợ tên Lưu Bích P1, sinh năm 1960. Ông T2 và bà P1 có 02 người con chung tên là Nguyễn Lưu Thúy A và Nguyễn Lưu Nhật T1. Ông T2 và bà P1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 61/QĐTTLH, ngày 08/11/2004 của TAND thành phố Cà Mau.

Ông Nguyễn Thanh T2 chết ngày 08/9/2018. Ông T2 không để lại di chúc. Bà Lưu Bích P1 chết ngày 11/9/2018.

Ngày 14/6/2023, Nguyễn Lưu Nhật T1, Nguyễn Lưu Thúy A và ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Kim T có làm Biên nhận, nội dung: Ông V, bà T đồng ý mua lại 02 phần đất cất nhà trọ tọa lạc tại đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (chính là tài sản tranh chấp) với giá 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). T1, A đã nhận của bị đơn tổng số tiền 315.000.000 đồng, còn lại 85.000.000 đồng. Mặc dù Biên nhận ghi là nội dung mua bán, nhưng thực tế không phải mua bán, mà là bị đơn trả công sức đóng góp đối với số tiền 200.000.000 đồng mà ông T2 hùn sửa nhà trọ và tiền chia lời từ việc cho thuê nhà trọ 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 400.000.000 đồng. Biên nhận do T1, A ghi và do là cô cháu, nên khi ký vào biên bản thì ông V, bà T không có đọc lại.

Bị đơn xác định 02 phần đất trên là của bị đơn, thể hiện: Bị đơn mua của ông Phan Tấn S và bà Nguyễn Thị Đ diện tích 416m², vào ngày 14/12/2000, giá trị 11 cây vàng 24K. Mua của Lê Hồng V2 150m², giá 24 lượng vàng 24K, mua ngày 12/8/2002. Có Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và có xác nhận của UBND phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Dãy nhà trọ trên đất tranh chấp là do bị đơn xây cất vào năm 2001 và năm 2003.

Do đến năm 2015, 2016 nhà trọ xuống cấp. Bị đơn không có tiền sửa chữa nên bị đơn là bà T thỏa thuận với anh ruột là ông T2: Ông T2 sẽ hùn 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để nâng cấp, sửa chữa nhà trọ. Tiền thu được từ việc cho thuê nhà trọ ông T2 được hưởng 1/3. Việc thỏa thuận trên không có làm thành văn bản. Từ sau khi sửa chữa đến trước khi ông T2 chết, thì ông T2 có nhận số tiền theo

như thỏa thuận (1/3), tháng nào nhận tháng đó. Thời gian đã lâu, nên bị đơn không nhớ ông T2 đã nhận tổng số tiền bao nhiêu. Hiện hai phần đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đất bảo lưu ven sông.

Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn Thanh T2, nhưng tài sản tranh chấp không phải là di sản của ông T2 mà là của bị đơn. Do đó, bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền 400.000.000 đồng, là tiền công sức đóng góp của ông T2 để chia thừa kế. Bị đơn đã thanh toán được số tiền 315.000.000 đồng, nên chỉ còn nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn lại là 85.000.000 đồng.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu nào khác.

Hiện trạng tài sản tranh chấp từ khi xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá đến nay không thay đổi. Bị đơn thống nhất với Bản vẽ Trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024 của Công ty TNHH T8; thống nhất với Chứng thư thẩm định giá của CTCP Giám định thẩm định Sài Gòn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lưu Thúy A trình bày:

Cha Nguyễn Lưu Thúy A tên Nguyễn Thanh T2 sinh năm 1956, chết ngày 08/9/2018. Ông T2 chết không có để lại di chúc đối với 02 di sản: Phần đất tọa lạc tại đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đặc điểm có 03 căn nhà trọ, có diện tích khoảng 12 x 15 mét và có tứ cận: Hướng Đông giáp Nguyễn Thị N; hướng Tây giáp bà Bảy T3; hướng Bắc giáp Quốc Lộ A; hướng Nam giáp Kênh X Cà Mau - Bạc Liêu. Phần đất tọa lạc tại đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Đặc điểm có 02 căn nhà trọ, có diện tích khoảng 08 x 14 mét và có tứ cận: Hướng Đông giáp ông V1; hướng Tây giáp bà B2; hướng Bắc giáp Quốc Lộ A; hướng Nam giáp Kênh X Cà Mau - Bạc Liêu. Hiện hai phần đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất được xây dựng làm nhà cho thuê trọ.

Khi còn sống ông T2 có nhờ ông Dương Quốc V và bà Nguyễn Kim T quản lý hộ tài sản trên. Ngày 14/6/2023, Nguyễn Lưu Nhật T1 và Nguyễn Lưu Thúy A có làm giấy tay bán cho vợ chồng bị đơn tài sản trên với giá 400.000.000 đồng. Hiện tài sản trên do bị đơn quản lý, sử dụng.

Nguyễn Lưu Thúy A yêu cầu Tòa án xem xét Hợp đồng viết tay ngày 14/6/2023 có đúng theo quy định pháp luật, có hiệu lực hay không? Nếu Hợp đồng vi phạm pháp luật thì đề nghị hủy. A và T1 sẽ trả lại cho bị đơn số tiền 230.000.000 đồng.

Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thống nhất với Bản vẽ Trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024 của Công ty TNHH T8; thống nhất với Chứng thư thẩm định giá của CTCP Giám định thẩm định Sài Gòn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hứa Việt V1 trình bày:

Phần đất tranh chấp hiện nay ông có đang quản lý, sử dụng một phần do ông có nhận chuyển nhượng từ ông V, bà T. Tuy nhiên, ông và ông V, bà Thich T5 thỏa thuận với nhau. Ông Hứa Việt V1 không có yêu cầu độc lập hoặc đặt ra yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 405/2024/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với tài sản là nhà, đất tọa lạc tại khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Bản vẽ Trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024 của Công ty TNHH T8 - Đo đạc bản đồ Tấn C tại Cà Mau.

Chia phần công sức đóng góp của ông Nguyễn Thanh T2 số tiền là 400.000.000 đồng thành 03 phần bằng nhau cho Nguyễn Lưu Nhật T1, Nguyễn Lưu Thúy A, Nguyễn Nhựt M mỗi người được số tiền 133.333.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Bị đơn đã thanh toán cho T1, A tổng số tiền 315.000.000 đồng. Đối trừ, bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán cho Nguyễn Nhựt M số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

Buộc Nguyễn Lưu Nhật T1 và Nguyễn Lưu Thúy A, mỗi người có trách nhiệm hoàn lại cho Nguyễn Nhựt M số tiền 24.166.000 đồng (hai mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên thì người bị thi hành án phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/10/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Nhật M2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lưu Nhật T1, bà Nguyễn Lưu Thúy A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, không có ý kiến thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lưu Thúy A trình bày: Vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thống nhất với ý nội dung kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Nhật M2 bởi lẽ Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ chưa đúng, chưa đầy đủ, đề nghị sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà, đất tọa lạc tại khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Bản vẽ Trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024, của Công ty TNHH T8 - Đo đạc bản đồ Tấn C tại Cà Mau với các căn cứ sau: Tại biên nhận ngày 14/6/2023, có thể hiện nội dung là ông Nguyễn Thanh T2 có giao cho Ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Kim T quản lý hộ 02 phần đất tọa lạc tại đường L, khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau và thoả thuận mua lại với giá 400.000.000 đồng, biên nhận không có thể hiện tôi bán công trình cha chúng tôi là ông T2 hùn vốn sửa chữa 02 căn nhà trên. Bà A có yêu cầu Văn phòng thừa phát lại

Tín B3 lập di bằng số: 113/2024/VB-TPL, ngày 16/9/2024 về nội dung tin nhắn ông Dương Quốc V nhắn tin cho bà với nội dung là ông V, bà T mua lại 02 phần nhà, đất tranh chấp nêu trên từ bà A, ông T1; Các hoá đơn, hợp đồng, xây dựng nhà trọ từ năm 2003, 2004 và 2017 thể hiện ông Nguyễn Thanh T2 là chủ đầu tư. Ngoài ra, bà Nguyễn Lưu Thúy A cung cấp đoạn ghi âm cuộc gọi với bà Nguyễn Kim T, có nội dung bà T có thừa nhận đất tranh chấp chia thừa kế là di sản của ông Nguyễn Thanh T2 để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lưu Nhật T1 có đơn xin vắng mặt và trình bày ý kiến: Xác định nguồn gốc phần đất ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Kim T sang nhượng cho ông Hứa Việt V1, bà Phạm Ngân G là của ông Lê Hồng V2 chuyển nhượng cho ông V, bà T; Giấy chuyển nhượng đất ngày 15/12/2023 của ông V, bà T cho ông V1, bà G thì ông T1 có ký tên, chứng kiến. Yêu cầu Toà án xét xử phúc thẩm giữ nguyên hiện trạng đất cho ông Hứa Việt V1 và bà Phạm Ngân G.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày: Không thống nhất với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi lẽ, các phần đất nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu chia thừa kế là của ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Kim T nhận chuyển nhượng lại của ông Phan Tấn S, bà Nguyễn Thị Đ vào năm 2000 với diện tích 416m² và mua của Lê Hồng V2 vào năm 2002 với diện tích 150m², có hợp đồng chuyển nhượng, có xác nhận của chính quyền địa phương tại thời điểm đó, các phần đất này là đất bảo lưu ven sông, do Nhà nước quản lý. Đối với biên nhận ngày 14/6/2023, mặc dù ghi nhận nội dung mua bán nhưng thực tế là trả công sức đóng góp đối với số tiền 200.000.000 đồng mà ông T2 hùn sửa nhà trọ và chia tiền lời cho thuê nhà trọ 200.000.000 đồng từ năm 2018 cho đến nay, biên nhận này do T1, A ghi nên khi ký không có đọc lại biên bản; Đối với tin nhắn và số điện thoại được lập di bằng là trên số điện thoại ông V nhưng ông V không nhắn tin này, do máy điện thoại ông V để nhà, có nhiều người đến nhà, nên không rõ ai nhắn tin này; Đoạn ghi âm bà Nguyễn Kim T có nói chuyện qua điện thoại với Nguyễn Lưu Thúy A là do cô, cháu nói chuyện tâm sự hàng ngày, cuộc nói chuyện không có nội dung nào xác định phần đất yêu cầu chia thừa kế là của ông T2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hứa Việt V1, đồng ý với bản án sơ thẩm, không có kháng cáo bản án. Phần đất tranh chấp hiện nay ông đang quản lý, sử dụng một phần do ông có nhận chuyển nhượng từ ông V, bà T. Tuy nhiên, ông và ông V, bà Thích T5 thỏa thuận với nhau. Ông Hứa Việt V1 không có yêu cầu độc lập hoặc đặt ra yêu cầu gì trong vụ án này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp

nhận kháng cáo của ông Nguyễn Nhựt M, ông Nguyễn Lưu Nhật T1 và bà Nguyễn Lưu Thúy A; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng, của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Nhựt M, ông Nguyễn Lưu Nhật T1, bà Nguyễn Lưu Thúy A trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lưu Nhật T1 có đơn xin vắng mặt.

[2] Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Lưu Thúy A xác định di sản chia thừa kế là 02 phần nhà, đất tọa lạc tại khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau, tại các thửa 22, tờ bản đồ số 18, chính lý năm 2009 có diện tích 92,4m², thửa số 27 có diện tích 125,6m², theo Bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024 của Công ty TNHH T8 bản đồ Tấn Cường, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do là đất bảo lưu ven sông, do Nhà nước quản lý, phần đất này của cha ông, bà là Nguyễn Thanh T2 trước khi chết nhờ vợ chồng ông V, bà T quản lý dùm, nay yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật thành 03 phần bằng nhau, mỗi người hưởng $\frac{1}{3}$ di sản trên.

Xét lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lưu Thúy A cho rằng biên nhận ngày 14/6/2023, có nội dung là ông Nguyễn Thanh T2 có giao cho ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Kim T quản lý hộ 02 phần đất trên, ông V, bà T đồng ý mua lại 02 phần đất với giá 400.000.000 đồng; Vi bằng số 113/2024/VB-TPL, ngày 16/9/2024 về nội dung tin nhắn ông Dương Quốc V nhắn tin cho Nguyễn Lưu Thúy A với nội dung là ông V, bà Thích đề C1 đến việc mua 02 phần đất tranh chấp nêu trên từ bà A và đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Nguyễn Kim T với bà Nguyễn Lưu Thúy A có nội dung phần nào thừa nhận phần đất tranh chấp là của chị em bà A do ông T2 để lại. Ngoài ra, ông T2 còn có hợp đồng, hoá đơn mua vật tư sửa chữa nhà trọ thể hiện ông T2 là chủ đầu tư. Trong quá trình xét xử vụ án và tại phiên tòa, bị đơn không thừa nhận là biên nhận ngày 14/6/2023 là biên nhận tiền mua bán nhà, đất với ông T1, bà A. Mặc dù, biên nhận ghi là nội dung mua bán, nhưng thực tế không phải mua bán, mà là bị đơn trả công sức đóng góp đối với số tiền 200.000.000 đồng mà ông T2 hùn sửa nhà trọ và tiền chia lời từ việc cho thuê nhà trọ từ năm 2018 đến nay là 200.000.000 đồng, biên nhận do T1, A ghi và do là cô cháu, nên khi ký vào biên bản thì ông V, bà T không có đọc lại. Đối với tin nhắn và số điện thoại được lập vi bằng là trên số điện thoại ông V nhưng ông V không nhắn tin này, do máy điện thoại ông V để nhà, có nhiều người đến nhà, nên không rõ ai nhắn tin này; Đoạn ghi âm bà Nguyễn Kim T có nói chuyện qua điện thoại với

Nguyễn Lưu Thúy A là do cô, cháu nói chuyện tâm sự hàng ngày, cuộc nói chuyện không có nội dung nào xác định phần đất yêu cầu chia thừa kế là của ông T2.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định tài sản tranh chấp chia thừa kế là của ông Nguyễn Thanh T2 nhận chuyển nhượng từ ông T4 vào năm 2003, nhưng không xác định được họ và tên đầy đủ của ông T4, chỉ biết hiện nay ông T4 đã chết; không xác định được phần đất mà ông T2 nhận chuyển nhượng của ông T4 có tổng diện tích bao nhiêu, giá trị chuyển nhượng bao nhiêu, vị trí đất nhận chuyển nhượng cụ thể ở đâu? không cung cấp được Giấy tờ chứng minh tài sản yêu cầu chia thừa kế là di sản của ông Nguyễn Thanh T2. Đối với các chứng cứ như nội dung tin nhắn, Biên nhận ngày 14/6/2023, vi bằng, đoạn ghi âm giữa bà A với bà T, Hợp đồng giao, nhận xây dựng nhà ở dân dụng, bảng vật tư...cũng không thể hiện 02 phần nhà, đất là của ông Nguyễn Thanh T2 để lại. Quá trình xét xử và tại phiên toà, bị đơn cung cấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Biên lai đóng thuế, biên bản danh mục tài sản được thoả thuận phân chia ngày 30/9/2004, khi ông T2 và vợ là Lưu Bích P1 ly hôn, không có thể hiện 02 phần đất trên và tại các biên bản làm việc ngày 08/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau đối với ông Lê Hồng V2 và ông Phan Quốc T6 (con ông Phan Tấn S) là những người chuyển nhượng phần đất tranh chấp chia thừa kế, xác định trước đây chỉ có chuyển nhượng cho ông Dương Quốc V, không có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh T2.

[4] Ngoài ra, qua xem xét các hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Kim T với ông Lê Hồng V2, ông Phan Tấn S thể hiện là đất bảo lưu ven sông. Tại phiên toà bà Nguyễn Lưu Thúy A, bị đơn đều thừa nhận là đất bảo lưu ven sông, do Nhà nước quản lý. Do đó, các phần đất này không phải là tài sản sở hữu của cá nhân, là tài sản Nhà nước quản lý nên không phải là di sản chia thừa kế.

[5] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lưu Nhật T1 trình bày: Xác định nguồn gốc phần đất ông Dương Quốc V, bà Nguyễn Kim T sang nhượng cho ông Hứa Việt V1, bà Phạm Ngân G là của ông Lê Hồng V2 chuyển nhượng cho ông V, bà T; Giấy chuyển nhượng đất ngày 15/12/2023 giữa ông V, bà T cho ông V1, bà G thì ông T1 có ký tên, chứng kiến. Yêu cầu Toà án xét xử phúc thẩm giữ nguyên hiện trạng đất cho ông Hứa Việt V1 và bà Phạm Ngân G. Tuy nhiên, ông T1 không có đơn rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm nhận định và quyết định phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Nhật M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lưu Nhật T7, bà Nguyễn Lưu Thúy A, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Án phí phúc thẩm ông M, ông T7, bà A phải chịu theo quy định.

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Nhựt M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Lưu Nhật T1, Nguyễn Lưu Thúy A; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 405/2024/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với tài sản là nhà, đất tọa lạc tại khóm I, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Bản vẽ Trích đo hiện trạng ngày 12/8/2024 của Công ty TNHH T8 - Đo đạc bản đồ Tấn C tại Cà Mau.

2. Chia phần công sức đóng góp của ông Nguyễn Thanh T2 số tiền 400.000.000 đồng thành 03 phần bằng nhau cho Nguyễn Lưu Nhật T1, Nguyễn Lưu Thúy A, Nguyễn Nhựt M mỗi người được số tiền 133.333.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Bị đơn đã thanh toán cho T1, A tổng số tiền 315.000.000 đồng. Đối trừ, bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán cho Nguyễn Nhựt M số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng).

3. Buộc Nguyễn Lưu Nhật T1 và Nguyễn Lưu Thúy A, mỗi người có trách nhiệm hoàn lại cho Nguyễn Nhựt M số tiền 24.166.000 đồng (hai mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên thì người bị thi hành án phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn phải chịu 6.667.000 đồng. Tổng cộng là 6.967.000 đồng. Ngày 21/11/2023, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 3.632.000 đồng (Nguyễn Huỳnh Đ1 nộp thay), theo Biên lai thu số 0007652 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Đối trừ, nguyên đơn còn phải nộp tiếp số tiền 3.335.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Nguyễn Lưu Nhật T1 và Nguyễn Lưu Thúy A, mỗi người phải nộp 1.208.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải nộp số tiền 4.250.000 đồng.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Nhựt M, bà Nguyễn Lưu Thúy A, ông Nguyễn Lưu Nhật T1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Đã qua ông Nguyễn Nhựt M3, bà Nguyễn Lưu Thúy A, ông Nguyễn Lưu Nhật T1 có dự nộp mỗi người 300.000 đồng theo các biên lai số: 0009699 ngày 15/11/2024 và 0009684, 0009683 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam